

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 31/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Báu.

Bà Phan Thị Hải Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Tài Thị Cao Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 36/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

VÕ VĂN THANH T, sinh năm: 1980 tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ D và bà Bùi Thị H; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 34 tháng 18 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo bản án số 77/2013/HSST, đã xoá án tích; bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 2005; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn H, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng: Anh Đinh Công Th, sinh năm: 2001; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/12/2023, Võ Văn Thanh T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 78C-067.06 kéo theo sơ mi rơ moóc biển 78R-003.56 chở hàng từ tỉnh Phú Yên đi tỉnh Đồng Nai theo hướng Bắc - Nam, đi cùng T có phụ xe là anh Đinh Công Th, sinh năm 2001, trú thôn C, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Lúc 23 giờ 04 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đầu kéo trên đi đến Km 1584+31m Quốc lộ 1A thuộc thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (gần trạm thu phí BOT C), Túng cho xe đỗ ở làn đường ngoài cùng bên phải đường, cách mép đường bên phải 0,4m để đi vệ sinh. Tại vị trí đỗ xe có biển báo cấm đỗ, cấm dừng (biển báo P.130) cách tâm bánh trước 2,570m về hướng Nam (tâm bánh trước vượt qua biển báo 2,570m), cách tâm bánh sau 7,5m về hướng Bắc. Sau khi đỗ xe xong, anh Nguyễn Văn B, sinh năm 2005, trú thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Ninh Thuận điều khiển xe mô tô biển số 85R2-9327 theo hướng Bắc - Nam, khi đi đến đoạn đường trên đã tông vào phần đuôi bên trái của sơ mi rơ moóc biển 78R-003.56. Hậu quả: Anh B bị thương được đưa đi điều trị, xe mô tô hư hỏng.

Tại Kết luận giám định số 42/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Ninh Thuận xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn B tại thời điểm giám định là: 69%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06 ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện T xác định: Giá trị thiệt hại của 01 (Một) xe mô tô hiệu DAYANG, biển số 85R2-9327, số máy 150FM7002769 do tai nạn giao thông gây ra tại thời điểm ngày 17/12/2023 là 827.000 đồng (*Tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSTN ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Võ Văn Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Võ Văn Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, với mức án tù từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo và thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng .

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Ngày 17 tháng 12 năm 2023 bị cáo Võ Văn Thanh T (Có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 78C-067.06 kéo theo sơ mi rơ moóc biển 78R-003.56 lưu thông trên đường Quốc lộ 1A theo hướng Bắc – Nam. Khi đến Km số 1584+31m Quốc lộ 1A thuộc thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận nơi có biển báo cấm P. 130 cấm dừng và đỗ nhưng bị cáo T lại cho xe dừng, đỗ để đi vệ sinh. Ngay lúc đó, anh Nguyễn Văn B (Không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô biển số 85R2-9327 theo hướng Bắc – Nam chạy đến tông vào phần đuôi bên trái của sơ mi rơ moóc. Hậu quả: Anh Nguyễn Văn B bị tổn thương cơ thể là 69% (Tại Kết luận giám định số: 42/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Ninh Thuận) và gây thiệt hại tài sản là 827.000đ (*Tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) (Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện T).

Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ và đồng thời xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của người khác nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Võ Văn

Thanh T theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; lỗi một phần của bị hại (Không có giấy phép lái xe). Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 34 tháng 18 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo bản án số 77/2013/HSST, hiện nay đã xóa án tích.

Qua xem xét hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Võ Văn Thanh T, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc bị cáo gây ra tai nạn là ngoài ý muốn; sau khi xóa án tích bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo Điều 2 của Nghị quyết số: 02/VBHN-TANDTC, ngày 07 tháng 9 năm 2022, Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo Võ Văn Thanh T ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Văn Thanh T đã bồi thường chi phí điều trị, tiền thuốc cho bị hại anh Nguyễn Văn B và gia đình nhận số tiền 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*). Anh B và gia đình không có yêu cầu khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho Doanh nghiệp tư nhân vận tải T D: 01 (một) ô tô đầu kéo, màu bạc, biển số 78C-067.06; 01 (một) sơ mi rơ moóc màu xanh, biển số 78R-003.56; 01 (một) chứng nhận đăng ký sơ mi rơ moóc, sơ mi rơ moóc số 000539 của sơ mi rơ moóc biển số 78R-003.56; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 1626364 của xe ô tô đầu kéo biển số 78C-067.06; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 2271773 của sơ mi rơ moóc tài biển số 78R-003.56; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 23BB230217291 của xe ô tô đầu kéo 78C-067.06.

Trả lại cho bị cáo Võ Văn Thanh T: 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, FC mang tên Võ Văn Thanh T, số 540067010380 do Sở giao thông vận tải Bình Dương cấp ngày 10/10/2019.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn B: 01 (một) chiếc mũ bảo hiểm màu xanh, kích thước (21 x 26)cm. Tình trạng: đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành trả lại tài sản và giấy tờ trên cho chủ sở hữu là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với anh Nguyễn H, sinh năm 1974; trú thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (Cha ruột anh Nguyễn Văn B), khi anh B sử dụng xe mô tô biển số 85R2-9327 của anh H thì anh H không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét, xử lý là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với xe mô tô biển số 85R2-9327 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T giao cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Thuận để xử lý theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Thanh T 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án (Ngày 31/7/2024).

Giao bị cáo Võ Văn Thanh Tùng cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn Thanh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 31/7/2024). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Võ Văn Thanh T)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- CQĐT CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến